TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ T** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **216**/2017/QĐST- HNGĐ	*Tuyên Q, ngày 25 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 197/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Ma Thị D**, sinh năm 1991;
Địa chỉ: Xóm 4, Đô Th, xã X, huyện Y, tỉnh Q;

* *Bị đơn*: Anh **Tạ Văn Th**, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Xóm 02, xã Tràng Đ, thành phố T, tỉnh Q

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 55; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ma Thị D và anh Tạ Văn Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Tạ Mai A, sinh ngày 18/5/2012 cho chị Ma Thị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; Giao con chung là Tạ Phương L, sinh ngày 02/3/2010 cho anh Tạ Văn Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Chị Ma Thị D và anh Tạ Văn Th không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- *Về quan hệ tài sản chung:* Chị Ma Thị D và anh Tạ Văn Th tự thoả thuận chia tài sản chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về vay nợ chung*: Chị Ma Thị D và anh Tạ Văn Th xác nhận không vay nợ ai, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Ma Thị D tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số No 0004868 ngày 05/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T. Hoàn trả lại cho chị D số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Chị Ma Thị D đã nộp đủ án phí.

Anh Tạ Văn Th không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Q;
- VKSND TP. T (2 bản);
- Chi cục THADS TP. T;
- Các đương sự;
- UBND xã X;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Lan